

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ

Số: 1151/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Khê, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách công chức, viên chức
đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã tại văn bản số 245/PNV-CCVC ngày 09/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và công chức cấp xã đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm triển khai cho công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị biết và nghiêm túc thực hiện khi có Quyết định điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thay*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thị ủy;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Ủy viên UBND thị xã;
- Công thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NV



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Vỹ

THỊ XÃ AN KHÊ
DAN
Kèm theo Quyết định

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND thị xã)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác	Ngày, tháng, năm đảm nhiệm vị trí công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ				
A	Phòng ban chuyên môn						
	1. Phòng Giáo dục và Đào tạo						
1	Phạm Thị Thanh Hải		29/7/1972	CN Kế toán	Kế toán	01/6/2017	
	2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội						
2	Phan Thị Nhu		07/10/1969	CN Kế toán	Kế toán	01/3/2010	
B.	Các đơn vị trường học						
	1. Trường Mẫu giáo Hoa Sen						
1	Ngô Thị Lại		15/10/1990	CN Kế toán	Kế toán	20/12/2012	
	2. Trường Mẫu giáo Sao Mai						
2	Nguyễn Thị Ngọc Vi		18/4/1990	CN Kế toán	Kế toán	20/12/2012	
	3. Trường Mẫu giáo Sơn Ca						
3	Bùi Thị Kim Thúy		22/02/1972	CN Kế toán	Kế toán	02/10/2018	
	4. Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ						
4	Võ Thị Thanh Thúy		20/7/1984	CN Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
	5. Trường Tiểu học Lý Tự Trọng						
5	Ngô Thị Hải Yến		30/04/1990	CN Kế toán	Kế toán	07/9/2018	
	6. Trường Tiểu học Ngô Mây						
6	Đinh Thị Thanh		30/06/1982	CN Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
	7. Trường Tiểu học Võ Thị Sáu						
7	Bùi Thị Tường Vi		28/07/1984	CĐ Kế toán CN Luật	Kế toán	19/10/2018	
	8. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đỗ Trạc						
8	Phạm Thị Thùy Vân		30/09/1985	CN Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
	9. Trường Trung học cơ sở Đề Thám						
9	Bùi Khắc Chung	02/10/1989		CN Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
	10. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong						
10	Đinh Thị Mỹ Lệ		9/8/1984	CN Kế toán	Kế toán	02/10/2018	
	11. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du						
11	Nguyễn Thị Thu Hiền		02/03/1982	CN Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
	12. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân						
12	Phan Thị Quỳnh Trâm		02/8/1988	CN Kế toán	Kế toán	20/12/2012	
	13. Trường Trung học cơ sở Trưng Vương						

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác	Ngày, tháng, năm đảm nhiệm vị trí công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ				
13	Nguyễn Thị Thu Hà		30/7/1985	CĐ Kế toán	Kế toán	19/10/2018	
C. UBND các xã, phường							
1. Phường An Bình							
1	Phan Lưu Ích	12/06/1978		CN Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	19/10/2018	
2	Nguyễn Trường Hiệp	19/08/1983		ĐH XD dân dụng và CN	ĐC-XD-ĐT&MT	09/4/2012	
3	Phạm Ngọc Tâm	25/07/1967		TC Địa chính	ĐC-XD-ĐT&MT	01/10/2012	
2. Phường An Phú							
4	Mai Tiến Bằng	01/11/1979		Đại học Luật	Tư pháp - Hộ tịch	01/8/2018	
3. Phường An Phước							
5	Huỳnh Phú Thủ	13/9/1979		Kỹ sư Quản lý đất đai	ĐC-XD-ĐT&MT	26/10/2018	
4. Phường An Tân							
6	Trần Thành Vũ	19/9/1985		Kỹ sư Quản lý đất đai	ĐC-XD-ĐT&MT	26/10/2018	
5. Phường Ngô Mỹ							
7	Ngô Thị Thúy Hằng		14/6/1982	TC Quản lý đất đai	ĐC-XD-ĐT&MT	01/01/2017	
6. Phường Tây Sơn							
8	Phùng Duy Thanh	18/12/1988		Kỹ sư Xây dựng	ĐC-XD-ĐT & MT	11/02/2014	
9	Nguyễn Thị Ngọc Anh		14/01/1986	Kỹ sư Môi trường	ĐC-XD-ĐT & MT	09/4/2012	
7. Xã Cửu An							
10	Ngô Thị Hải		04/11/1984	CN Kế toán - Kiểm toán	Tài chính - Kế toán	19/10/2018	
11	Nguyễn Thị Mai Hoa		11/01/1981	TC Luật	Tư pháp - Hộ tịch	19/10/2018	
12	Lê Hùng Vương	15/10/1986		Kỹ sư Quản lý đất đai	ĐC-NN-XD&MT	01/01/2017	
8. Xã Song An							
13	Nguyễn Thị Nga		22/10/1984	ĐH Khuyến nông và Phát triển nông thôn	ĐC-NN-XD&MT	04/9/2012	
14	Cao Trung Thiên	07/04/1987		CN Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	04/9/2012	
15	Vũ Thị Ngọc Bích		06/02/1984	CN Kế toán	Tài chính - Kế toán	09/3/2016	
9. Xã Thành An							
16	Lê Thị Thúy Hằng		13/8/1979	TC Trắc địa; ĐH Luật	ĐC-NN-XD&MT	30/9/2012	
17	Phạm Thị Giàu		11/10/1982	ĐH Quản lý TN rừng và MT	ĐC-NN-XD&MT	10/7/2015	
10. Xã Tú An							
18	Triệu Đăng Khoa	01/10/1978		CN Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	21/9/2018	
19	Thân Lệ Quỳnh		29/5/1989	CN Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	04/9/2012	
20	Đỗ Xuân Hoan	20/9/1986		CĐ Xây dựng	ĐC-NN-XD&MT	06/6/2012	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác	Ngày, tháng, năm đảm nhiệm vị trí công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	11. Xã Xuân An						
21	Mai Thị Hòa		01/11/1980	CD Tài chính- Ngân hàng	Tài chính - Kế toán	07/3/2016	
22	Nguyễn Thị Ngọc Kiều		16/5/1987	CN Địa lý môi trường	ĐC-NN-XD&MT	09/4/2012	

Danh sách này có 37 người./.

